TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 182/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: đường V, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Lâm Thị Kim T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: đường Q, khu phố C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lâm Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán cho anh Lê Anh T số tiền vay còn thiếu là 17.500.000 (Mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lâm Thị Kim T tự nguyện chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Anh T tự nguyện chịu 237.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 475.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005376 ngày 19-4-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh; Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh hoàn trả cho anh T số tiền 237.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CCTHADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Nhật Lam